

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày 20-6- 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Khoa

2. Ông Doãn Văn Sáng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Hà, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh Hiền, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 29/12 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hữu Thọ, sinh năm 1982 và bà Đào Thị Hoa, sinh năm 1985. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ấp Trần, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai của bà Lê Thị Thanh Hiền yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị Thanh Hiền trình bày:

Bà Lê Thị Thanh Hiền cho ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa vay 03 lần tiền của bà với tổng số tiền là 35.000.000 đồng vào các ngày 14/02/2020 là 20.000.000 đồng; lần thứ hai cũng vào ngày 14/02/2020 là 10.000.000 đồng và lần thứ ba vào ngày 25/3/2020 là 5.000.000 đồng. Quá trình vay nợ giữa hai bên như sau: Giữa nguyên đơn và hai vợ chồng bị đơn có quen biết nhau từ lâu, do tin tưởng nên vào ngày 14/02/2020 bị đơn có hỏi vay bà Hiền 30.000.000 đồng chẵn, bằng hình thức chuyển khoản cùng trong một ngày, để chứng nhận giao dịch vay tiền bị đơn có làm văn bản viết Giấy vay tiền đề ngày 14/02/2020 tại lần chuyển khoản lần thứ nhất chụp hình gửi qua zalo cá nhân giữa hai bên thể hiện đồng bị đơn ký nhận vay tiền với số tiền 20.000.000 đồng của nguyên đơn, thời hạn vay là 30 ngày, lãi suất theo thỏa thuận, mục đích vay để giải quyết việc gia đình bị đơn. Lý do cho việc viết giấy vay tiền và chuyển qua tài khoản zalo là vào thời kỳ dịch Covid19 nên không hai bên không gặp trực tiếp để giao dịch được. Đến chiều cùng ngày 14/02/2020 bà Hiền tiếp tục chuyển 10.000.000 đồng tiền cho vay cho bị đơn thông qua tài khoản cá nhân số tài khoản 328100...2504 mang tên chủ tài khoản Lê Đức Thọ của ông Lê Đức Thọ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Viết tắt là BIDV) từ tài khoản cá nhân của mình số tài khoản 0031001203675 mang tên chủ tài khoản là Lê Thị Thanh Hiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Viết tắt là Vietcombank).

Thỏa thuận là vay trong vòng 30 ngày sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và không tính lãi. Sau 01 tháng bị đơn không thanh toán trả nợ như đã hẹn và đến ngày 25/3/2020 nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận cho ông Thọ vay thêm 5.000.000 đồng chẵn cũng bằng hình thức chuyển khoản, tổng số tiền vay là 35.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/ tháng/ 35.000.000 đồng và không thỏa thuận thống nhất thời điểm chấm dứt Hợp đồng. Sau thỏa thuận trên, trong suốt 08 tháng đầu ông Thọ có thực hiện việc trả lãi trong 02 tháng, nguyên đơn đã nhận đủ 2.000.000 đồng tiền lãi của hai tháng thông qua chuyển khoản. Sau đó bị đơn khó khăn nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất giảm số tiền lãi còn 500.000 đồng/tháng/ 35.000.000 đồng. Đến hết tháng 03/2021 ông Thọ tiếp tục trả cho nguyên đơn thêm được 4 tháng tiền lãi tổng là 2.000.000 đồng nữa bằng hình thức trực tiếp thì không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Tháng 3 năm 2021 bà Hiền đã nhiều lần đòi bị đơn số tiền gốc nhưng bị đơn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, không gặp nguyên đơn. Từ tháng 03 năm 2021 ông Thọ và bà Hoa không thanh toán trả bất kỳ khoản tiền nào nữa. Tháng 3 năm 2021 nguyên đơn đã nhiều lần đòi lại toàn bộ tiền vay nhưng nguyên đơn không liên lạc được với ông Thọ và bà Hoa, ông Thọ và bà Hoa trốn tránh không trả nợ cho nguyên đơn và cũng không gặp nguyên đơn để giải quyết việc vay tài sản giữa hai bên. Nguyên đơn đã tìm kiếm ông Thọ và bà Hoa nhưng không gọi điện được và chuyển nơi ở không thông báo cho nguyên đơn.

Kể từ thời điểm năm 2021 bị đơn chưa trả bất kỳ khoản tiền lãi cũng như số tiền nợ gốc nào cho bà mặc dù nhiều lần bà Hiền liên hệ để đòi tiền nợ theo như thỏa thuận giữa các bên.

Hiện tại bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng và nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc và không yêu cầu phải trả tiền lãi tiếp theo như thỏa thuận giữa các bên.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa:

1. Phải trả cho bà Lê Thị Thanh Hiền số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng.

Theo người có liên quan với bên nguyên đơn là ông Phạm Xuân Trị (là chồng của bà Lê Thị Thanh Hiền) trong quá trình giải quyết vụ án có trình bày:

Ông Phạm Xuân Trị là chồng của bà Lê Thị Thanh Hiền cùng chung sống trong gia đình tại địa chỉ Số nhà 29/12 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, về việc Vay tài sản của bà đối với bị đơn, ông Phạm Xuân Trị hoàn toàn không biết gì, chỉ khi phát sinh tranh chấp tại Tòa án ông Phạm Xuân Trị mới biết được cụ thể sự việc. Về nội dung trong quan hệ Vay tài sản và tranh chấp vay tài sản giữa hai bên tại Tòa án không liên quan gì đến ông Phạm Xuân Trị, đây là quan hệ vay tài sản riêng giữa hai bên từ trước đến nay, tiền cho vay của bà Hiền là tài sản riêng của bà Hiền không phải của ông Phạm Xuân Trị và liên quan đến ông Phạm Xuân Trị. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của bà Hiền và đề nghị Tòa án không đưa ông Trị vào là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã nộp cho Tòa án: Bản sao kê tài khoản của Vietcombank thể hiện quá trình chuyển khoản 03 lần cho vay giữa nguyên đơn và bị đơn trong các ngày 14/02/2020 và ngày 25/3/2020 từ số tài khoản của nguyên đơn tại Vietcombank mang tên chủ tài khoản Lê Thị Thanh Hiền với số tài khoản 0031001203675 tới chủ tài khoản của anh Lê Đức Thọ tại BIDV với số tài khoản 3281000081504 và 0031000158731 có xác nhận của Ngân hàng Vietcombank; bản phô tô quá trình liên lạc, nhắn tin giữa hai bên qua tin nhắn thể hiện quá trình đòi nợ giữa nguyên đơn và bị đơn; bản in màu tin nhắn giữa hai bên từ tài khoản zalo của nguyên đơn về Giấy vay tiền đề ngày 14/02/2020 thể hiện ông Lê Hữu Thọ và chị Đào Thị Hoa có ký xác nhận vay của nguyên đơn 20.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, không có thỏa thuận lãi suất cụ thể với mục đích vay dùng vào việc gia đình bị đơn;

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các chứng cứ thu thập

được số 79/TB-TA ngày 01/3/2024 và bị đơn không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự song đến ngày mở phiên tòa, bị đơn vẫn không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh quá trình giao dịch chuyển khoản giữa hai bên và được ngân hàng BIDV cung cấp bản sao kê tài khoản thể hiện quá trình giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn theo các số tài khoản của 2 bên phù hợp với chứng cứ do Vietcombank cung cấp giữa hai ngân hàng và giữa hai tài khoản theo Công văn trả lời số 369 ngày 16/5/2024 của BIDV; Tòa án đã ra Yêu cầu cung cấp chứng cứ số 106 ngày 26/3/2024 cho bị đơn với nội dung yêu cầu bị đơn cung cấp, trình bày quan điểm như sau: Giấy vay tiền giữa bà Lê Thị Thanh Hiền với ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa đề ngày 14/02/2020; Cung cấp các chứng cứ khác, lời khai và quan điểm của mình đối với chứng cứ là các Sao kê tài khoản vào ngày 27/10/2023 của Vietcombank chi nhánh Hải Phòng để phản hồi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn cho vay đối với bị đơn thông qua chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Vietcom bank mang tên chủ tài khoản Lê Thị Thanh Hiền đến tài khoản của ông Lê Hữu Thọ số 328100...2504 ở Ngân hàng BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam) vào các ngày 14/02/2020 và ngày 25/3/2020 với 3 lượt giao dịch chuyển khoản có tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Bị đơn trình bày rõ sự việc nguyên đơn có quan điểm, yêu cầu, cung cấp chứng cứ như vậy có đúng sự thực không, mục đích vay tiền của bị đơn nhằm mục đích gì? Bà Đào Thị Hoa có nắm rõ được việc giao dịch giữa chồng là ông Lê Hữu Thọ với bà Lê Thị Thanh Hiền không?. Tuy nhiên, bị đơn không có phản hồi, ý kiến quan điểm gì đối với yêu cầu của Tòa án.

Trong vụ án này: Lời trình bày của nguyên đơn và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà bà giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, bị đơn không có ý kiến, quan điểm phản hồi gì của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đương sự xác nhận không còn tài liệu chứng cứ nào khác cung cấp cho Tòa án.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Thanh Hiền có thỏa thuận cho ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa vay tiền có viết Giấy biên nhận vay tiền, có thỏa thuận về mức lãi suất và đưa ra kế hoạch, phương thức trả nợ. Vì vậy đây là quan hệ hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện việc trả nợ ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa đã không thực hiện theo thỏa thuận. Ngày 17/5/2023 bà Lê Thị Thanh Hiền có đơn kiện đòi nợ ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Ngày 02/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thụ lý vụ án “Tranh chấp về kiện đòi tài sản”, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét nhận thấy Hợp đồng vay tài sản giữa các bên vẫn còn thời hiệu, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn cố tình trốn tránh thực nghĩa vụ trả nợ nên HĐXX xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hiệu: Vụ án không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Ngày 17 tháng 05 năm 2023, nguyên đơn có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên. Chính vì vậy, tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn, Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Hiền là đúng quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung của quan hệ pháp luật Hợp đồng vay tài sản giữa các bên: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do các bên đương sự cung cấp như giấy vay nợ (Bản in phôi tô); bản sao kê của các ngân hàng...cùng các chứng cứ khác do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thì thể hiện giữa bà Lê Thị Thanh Hiền và bị đơn có phát sinh giao dịch vay nợ tiền với số tiền nợ gốc bị đơn còn nợ nguyên đơn là 35.000.000đồng, bị đơn không có quan điểm, ý kiến gì trong suốt quá trình đòi nợ của nguyên đơn và giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như Yêu cầu cung cấp chứng cứ..bị đơn vẫn không có quan điểm, ý kiến gì thể hiện sự thiếu tôn trọng pháp luật cũng như trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Do vậy, HĐXX nhận định bị đơn chưa thực hiện đúng theo thỏa thuận giữa các bên tại các Hợp đồng vay tài sản vào ngày 14/02/2020 và 25/3/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn 35.000.000 đồng tiền nợ gốc. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cùng các lời khai của đương sự thể hiện giữa nguyên đơn và vợ chồng ông Thọ,

bà Hoa có xác lập giao dịch dân sự vay tài sản vào sáng ngày 14/02/2020 với số tiền 20.000.000 đồng thông qua chuyển khoản tại tài khoản các ngân hàng của hai bên và xác nhận nợ của vợ chồng ông Thọ, bà Hoa nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản tiền nợ gốc này. Đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng cũng thông qua chuyển khoản giữa các tài khoản từ của nguyên đơn đến tài khoản của ông Lê Hữu Thọ tại các ngân hàng vào chiều ngày 14/02/2020 và 5.000.000 đồng vào ngày 25/3/2020 mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán, không có tài liệu, chứng cứ và lời khai nào của bà Đào Thị Hoa xác định bà Hoa có liên quan đến việc giao dịch vay tiền này nên ông Lê Hữu Thọ phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng trên cho nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật. Về số tiền thỏa thuận lãi trong giao dịch vay tài sản, tính đến hết tháng 03/2021 ông Thọ tiếp tục trả cho nguyên đơn thêm được 4 tháng tiền lãi tổng là 2.000.000 đồng nữa bằng hình thức trực tiếp, tổng trả lãi các lần không liên tục là 4.000.000 đồng thì không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Từ tháng 3 năm 2021 bà Hiền đã nhiều lần đòi bị đơn số tiền gốc nhưng bị đơn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, không gặp nguyên đơn, không liên lạc với nguyên đơn, bị đơn đã trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và che dấu địa chỉ, không trả nợ cho nguyên đơn và cũng không gặp nguyên đơn để giải quyết việc vay tài sản giữa hai bên, căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất, HĐXX nhận thấy lãi suất thanh toán giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn liên tục tìm kiếm, liên lạc với bị đơn để đòi lại số tiền nợ gốc nhưng bị đơn không có phản hồi, do vậy nguyên đơn đã khởi kiện đến Tòa án đòi lại toàn bộ số tiền nợ gốc trên là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc trên. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 463 và Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu của bà Lê Thị Thanh Hiền buộc ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa phải trả số tiền nợ gốc tổng là 35.000.000 đồng, trong đó ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa có nghĩa vụ trả 20.000.000 đồng nợ gốc và ông Lê Hữu Thọ có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, thì bị đơn ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền là 20.000.000 đồng của vụ án cụ thể là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$. Ông Lê Hữu Thọ phải chịu án phí là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 750.000 \text{ đồng}$.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Hiền:

Buộc ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa phải trả cho bà Lê Thị Thanh Hiền số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và buộc ông Lê Hữu Thọ phải trả cho bà Lê Thị Thanh Hiền số tiền là 15.000.000 đồng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

ông Lê Hữu Thọ và bà Đào Thị Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 1.000.000 (Một triệu) đồng. Riêng đối với ông Lê Hữu Thọ phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm là: 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THA huyện Thủy Nguyên;
- Viện kiểm sát huyện Thủy Nguyên;
- Đường sự;
- Lưu: HCTP; VT; Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân

